

## 国際離婚について

### 【1】離婚の準拠法

日本で日本人と外国人が離婚をしたい場合、または外国人同士が離婚をしたい場合、どの国の法律を使用するか決定しなければなりません。この点について下記のとおり定めています。

夫婦が同じ国の場合は、その国の法律(共通本国法)

でない場合は、夫婦が常に住んでいる場所の法律(共通常居所地法)

のどちらでもない場合は、夫婦に最も密接な関係のある地の法律(密接関連地法)とされています。

日本人と外国人の夫婦の場合は、日本の法律により離婚手続きを行います。もし日本で離婚できたとしても、外国人配偶者の国の法律で離婚が認められるかどうかは、その国の大使館または領事館にお問合せください。



### 知っておこう!

#### 日本での離婚は国際的に効力があるの？

日本で離婚が成立した外国人が、自分の国で離婚の効力が認められるかどうかは、その国の法律によります。日本のように協議離婚を認めている国は少なく、裁判での離婚しか認めない、または離婚自体が認められない国もあります。そのため詳しくは大使館または領事館に確認してください。

### 【2】日本の法律による離婚

夫婦が共に離婚を同意している場合 協議離婚

## Luật ly hôn quốc tế ở Nhật

### \*1-Chon pháp luật làm chuẩn trong thủ tục ly hôn Quốc tế:

Trong trường hợp người Nhật muốn ly hôn với người nước ngoài, hoặc cặp vợ chồng là người nước ngoài muốn làm thủ tục ly hôn tại Nhật, cần phải quyết định sử dụng luật pháp của nước nào để tiến hành làm thủ tục ly hôn. Về điều này, được quy định như sau:

1, trường hợp 2 vợ chồng cùng quốc tịch, dựa theo pháp luật của nước đó.

2, Không nằm trong trường hợp 1, dựa theo luật pháp của nơi vợ chồng thường xuyên sinh sống.

3, Không phải trường hợp 1 và 2, dựa theo luật pháp của nơi có mối quan hệ mật thiết nhất với hai người.

Trường hợp người Nhật kết hôn với người nước ngoài, thủ tục ly hôn sẽ tiến hành theo luật pháp của Nhật. Tuy nhiên, cho dù đã tiến hành ly hôn ở Nhật, nhưng theo pháp luật của người hôn phối, thủ tục ly hôn đó có được công nhận hay không thì cần phải xác nhận lại với Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán của nước đó.



**Lưu ý: ly hôn tại Nhật có hiệu lực quốc tế hay không?** Người nước ngoài sau khi tiến hành thủ tục ly hôn ở Nhật và thủ tục này có được công nhận ở nước của mình hay không thì điều này tùy thuộc vào luật pháp của nước đó. Những nước công nhận ly hôn hiệp nghị giống như Nhật rất ít. Có những nước chỉ công nhận ly hôn tại tòa, hoặc là không hoặc công nhận ... Vì vậy cần xác nhận lại với Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán.

### 2. Ly hôn theo Luật pháp của Nhật:

1, Trường hợp hai bên đều đồng ý ly hôn → *Kyougi Rikon (Ly hôn hiệp nghị)*

離婚届を区役所に提出し受理されると離婚が成立します。未成年の子どもがいる場合は、親権者を父または母のいずれかに決めなければなりませんし、子供の養育費のことも話し合いが必要です。

一方が離婚に応じない場合 調停・審判離婚  
相手が協議離婚に応じない場合、すぐに離婚裁判を起こすことはできません。まずは、裁判の前に、家庭裁判所に調停の申立てを行います。調停には、調停員が夫婦の間に入り、それぞれの話を聞き調停案を作ります。この案に合意できれば離婚が成立します。調停にかかる費用は、申立書の印紙代(1200円)、呼び出しのための切手代900円分のみで、手数料はかかりません。もし、調停での離婚が成立しない場合、家庭裁判所が調停員の意見を聴いて、職権で離婚の処分をすることができます。これを審判といいます。この審判に納得できない場合、異議申し立てをすれば審判は無効になります。離婚裁判は、調停や審判で離婚が成立しなかった場合で、どうしても離婚したい場合、地方裁判所に訴えを起こすことになります。

【お問い合わせ】

静岡家庭裁判所

葵区城内町1-20 :054-273-5454

静岡地方裁判所

葵区追手町10-80 :054-252-6111

3-4 国際離婚について Luật ly hôn quốc tế (tháng 7/2007)

Nộp đơn đăng ký ly hôn tại toà thị chính và được thụ lý thì ly hôn sẽ được thành lập. Trường hợp có con chưa đến tuổi vị thành niên, cần những buổi trao đổi thỏa thuận giữa 2 bên để quyết định quyền nuôi dưỡng con thuộc về cha hoặc mẹ, cũng như chi phí nuôi dưỡng con cái.

2, Trường hợp một bên không đồng ý ly hôn→  
Choutei-Shimban Rikon

Khi đối phương không đồng ý ly hôn theo hiệp nghị, không thể tiến hành thủ tục ly hôn trực tiếp tại toàn án. Trước khi đưa ra tòa, trước tiên cần nộp đơn điều đình tại **tòa án gia đình**. Trong giai đoạn điều đình sẽ có nhân viên phụ trách lắng nghe câu chuyện của hai bên đương sự, và lập phương án điều đình. Nếu như hai bên đều đồng ý với phương án này, thì ly hôn sẽ thành lập. Chi phí cho điều đình bao gồm 1200yen tiền tem trong hồ sơ đăng ký, và 900yen tiền tem để gọi tham gia tòa điều đình, ngoài ra không tốn bất kỳ lệ phí nào khác. Trong trường hợp ly hôn do điều đình không thành lập, Tòa án gia đình sẽ nghe ý kiến của nhân viên phụ trách vụ điều đình, và có thẩm quyền giải quyết ly hôn. Điều này được gọi là thẩm phán, hay là phán quyết. Nếu không đồng ý chỉ cần nộp đơn kháng cáo, thì phán quyết này sẽ mất hiệu lực.

Trong trường hợp ly hôn không thành lập tại tòa điều đình hoặc theo phán quyết, có thể khởi tố ra **tòa án địa phương** để giải quyết.

Địa chỉ liên lạc:

Tòa án gia đình Shizuoka

Aoi-ku, Jounai-chou1-20 tel: 054-273-5454

Tòa án địa phương Shizuoka

Aoi-ku, Outemachi 10-80 tel: 054-252-6111

3-4 国際離婚について Luật ly hôn quốc tế (tháng 7/2007)

Địa chỉ cung cấp các thông tin về pháp luật

**Hou terasu Shizuoka (ngày thường từ 9 giờ đến 17 giờ)**

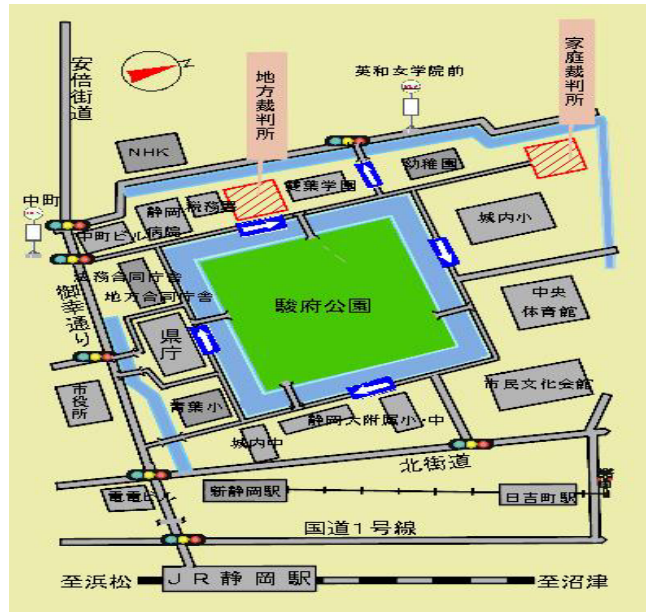
Aoi-ku, Outemachi9-18 Shizuoka Chyuuou Building  
2F/11F Tel: 050-3383-5400

ほうりつ かん じょうほうていきょう  
【法律に関する情報提供】

ほう しずおか へいじつ じ じ  
法テラス静岡 (平日9時から 5時)

あおいく おうてまち しずおか ちゅうおう  
葵区追手町9-18 静岡中央ビル2F/11F

:050-3383-5400



### 【3】離婚届けの不受理申請

次のような場合、お住まいの区役所または本籍地のある市区町村役場に「離婚届不受理申出書」を出すことで、受付から6ヶ月間は相手が離婚届を出しても役所で受理しません。

相手が勝手に離婚届を出す心配があるとき  
離婚届に印鑑または署名をしたが、その後、離婚の意思がなくなり、自分の意思でない届けを出されてしまう可能性があるとき  
(当事者の意思の無い届出は無効ですが、いったん、戸籍に離婚の記載がされてしまうと、無効の裁判をおこななければ記載の訂正はできません。)

この届出は6ヶ月を過ぎると効力がなくなります。  
必要な場合は、同じ手続きをすることで延長できます。

#### 【お問い合わせ】

各区役所戸籍住民課  
葵区: 054-221-1061 駿河区: 054-287-8611  
清水区: 054-354-2126 蒲原支所: 054-385-7760

### 【4】離婚後の在留資格

離婚が成立しても、「日本人の配偶者等」の在留資格により、在留資格の有効期限までは日本に滞在できます。しかし、在留期間が満了すると更新は不可能なため、引き続き、日本に住みたい場合は、就労可能な在留資格の変更が必要となります。該当する在留資格がない場合でも、日本での在留期間等の生活実績が考慮され「定住者」の在留資格への変更が可能な場合もあります。例えば、あなたが、日本国籍の子供の親権者で実際に養育していることが確認できれば「定住者」の在留資格の変更が可能です。詳しくは入国管理局へお問い合わせください。

#### 【お問い合わせ】

名古屋入国管理局静岡出張所  
静岡市葵区伝馬町9-4 abc プラザビル 6F  
: 054-653-5571

### 3. Thủ tục xin không nhận giải quyết ly hôn:

Khi nộp đơn “Rikontodoke fujuri moushide sho” (đơn xin không tiếp nhận xử lý ly hôn) cho các văn phòng hành chính quản lý tại địa phương mình đang cư trú, thì trong vòng 6 tháng nếu đối phương muốn làm thủ tục ly hôn đơn phương thì các cơ quan thẩm quyền sẽ không xử lý. Trong những trường hợp sau, có thể tiến hành làm thủ tục này

- 1) Khi lo ngại đối phương tự ý quyết định ly hôn.
- 2) Khi có thay đổi ý định không muốn ly hôn mặc dù đã ký tên hoặc đóng dấu vào tờ đơn xin ly hôn.  
(Đơn xin ly hôn không có sự đồng ý của các bên liên quan thì đơn xin sẽ không có hiệu lực. Tuy nhiên, nếu đã ghi rõ “ly hôn” vào hộ khẩu thì cho dù đưa ra tòa để giải quyết cũng không thể sửa chữa những điều đã được ghi trong hộ khẩu.)

**\*Lưu ý:** “Đơn xin không nhận giải quyết ly hôn” này sẽ mất hiệu lực sau 6 tháng. Trong trường hợp cần thiết, có thể làm lại thủ tục này để kéo dài thêm thời gian.

#### Giải đáp thắc mắc:

Koseki Jumin-Ka (Phòng quản lý hộ khẩu)  
Khu vực Aoi: 054-221-1061  
Khu vực Suruga: 054-287-8611  
Khu vực Shimizu: 054-354-2126  
Khu vực Kambara: 054-385-7760

### 4. Tư cách cư trú sau khi ly hôn:

Cho dù thủ tục ly hôn chính thức được thành lập, tư cách cư trú “Nihonjin no Haigusha nado” ( tức là tư cách cư trú khi kết hôn với người Nhật) vẫn có hiệu lực đến thời hạn đã đăng ký. Tuy nhiên, khi thời hạn tư cách cư trú đã hết, thì không thể gia hạn. Trong trường hợp muốn tiếp tục sinh sống tại Nhật, cần đổi sang tư cách cư trú hợp pháp khác ( như là tư cách cư trú là người đang làm việc tại Nhật v.v.). Trong trường hợp không có tư cách cư trú thích hợp, nhưng có thể xem xét lại thời gian cư trú tại Nhật, và có thể đổi sang tư cách “Teijusha” (= tư cách vĩnh trú). Ví dụ, trong trường hợp xác nhận có quyền nuôi con có quốc tịch Nhật, có thể đổi sang tư cách vĩnh trú. Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ với Cục quản lý xuất nhập cảnh.

#### Địa chỉ liên lạc:

VP Đại diện cục quản lý xuất nhập cảnh Nagoya tại TP. Shizuoka  
Shizuoka-shi, Aoi-ku, Tenmachou 9-4 (tòa nhà abc Plaza -tầng 6)  
Tel: 054-653-5571